

CTCP The Golden Group (UPCOM: TGG)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	2,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	2,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,300
SL cổ phiếu LH	27,299,990
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	63
P/E	-11.9
EPS	-194

DT thuần
Q1/25

111

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 35.8 | 47.6%

YoY: ▼ 54.0 | -32.7%

LN sau thuế
Q1/25

-2.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.47 | 16.9%

YoY: ▲ 12.7 | 84.4%

Tỷ suất lãi EBIT
2024

-0.6%

+/- YoY: ▲ 1022%

DT thuần
2024

484

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 478 | 7456%

LN sau thuế
2024

-13.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 55.2 | 79.9%

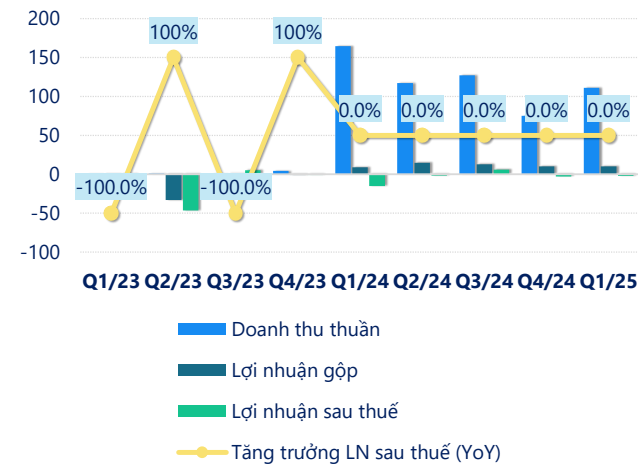
ROE
2024

-6.5%

+/- YoY: ▼ 1.0%

tỷ VNĐ

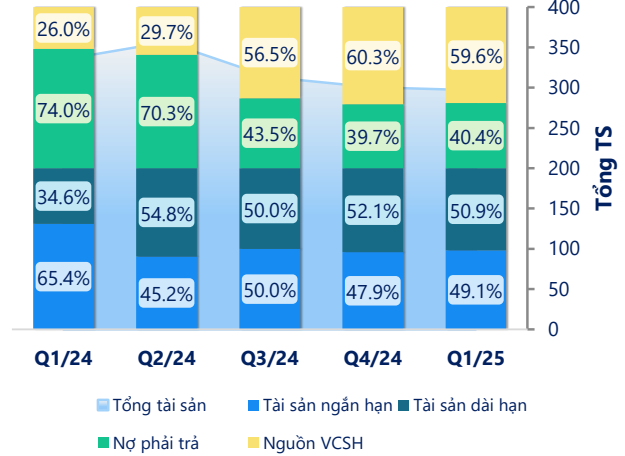
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

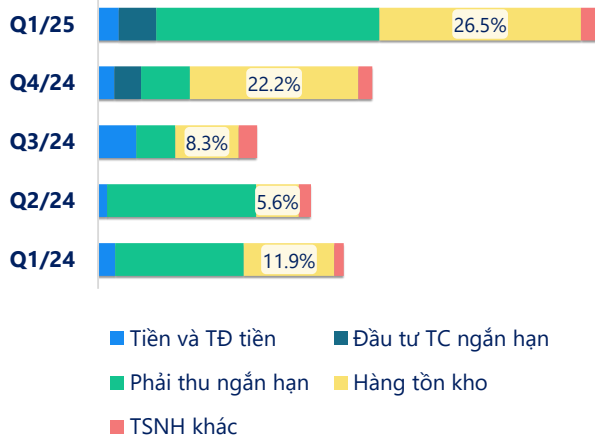
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



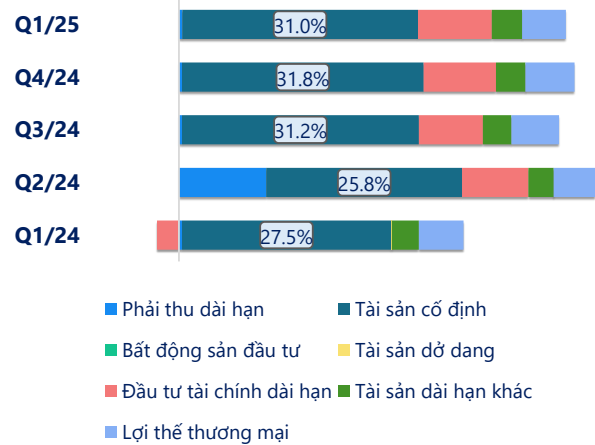
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

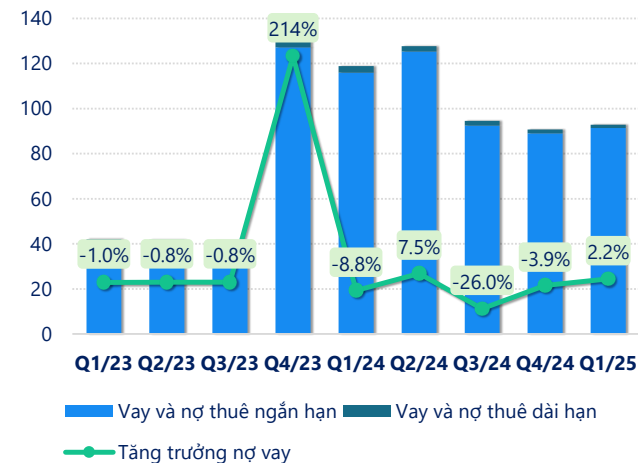
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

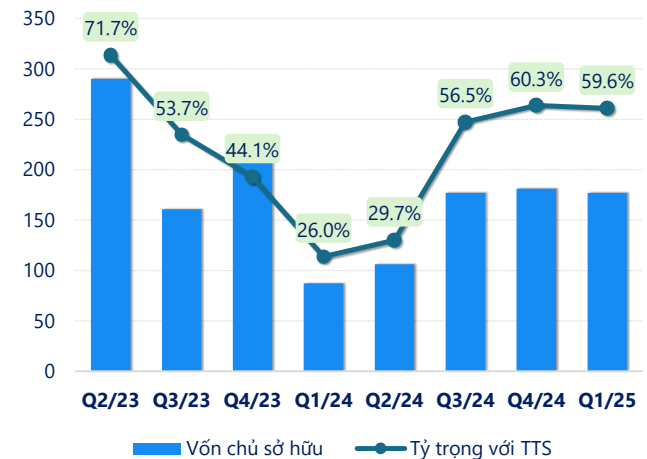
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

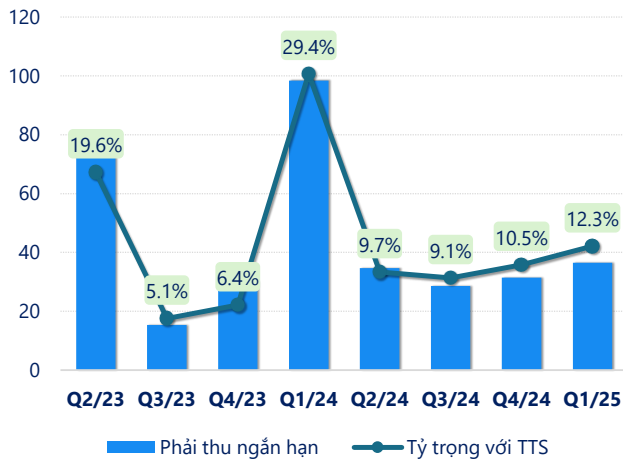
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



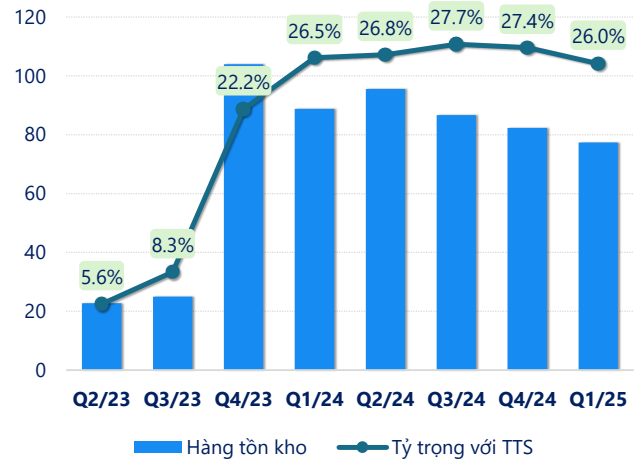
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


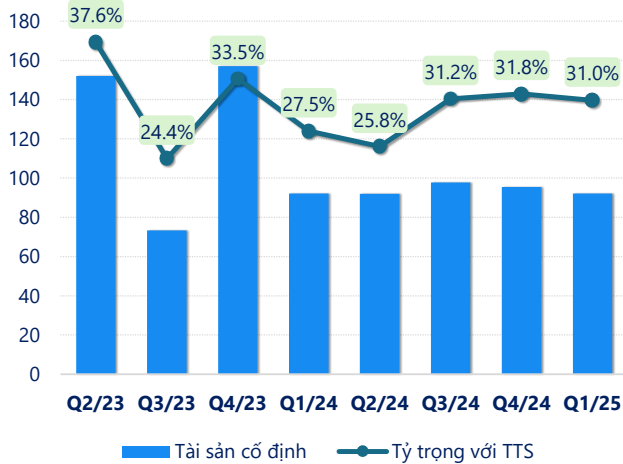
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


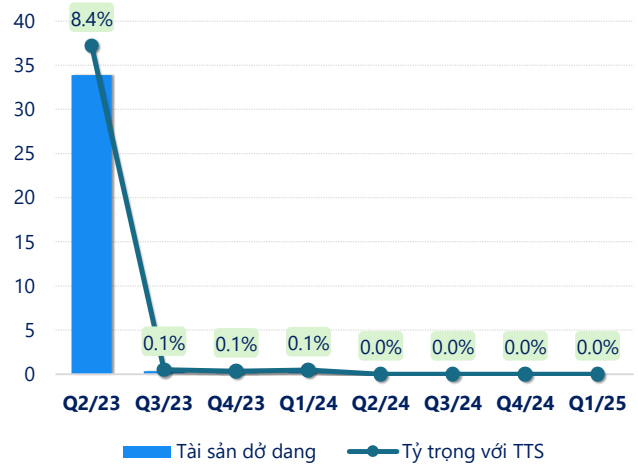
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

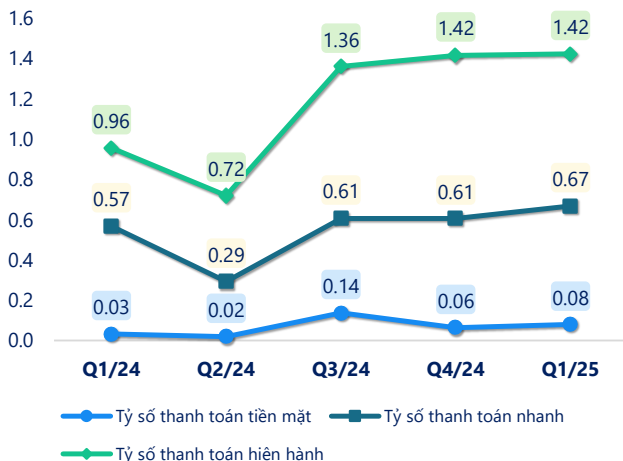
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

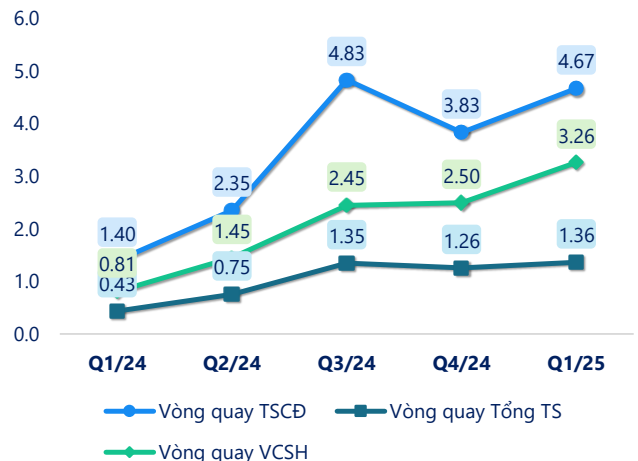
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	335	357	313	301	297
Tài sản ngắn hạn	219	161	156	144	146
Tiền và tương đương tiền	7.54	4.25	15.8	6.42	8.10
Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.5	16.8	16.8	17.2	17.2
Phải thu ngắn hạn	98.3	34.7	28.6	31.4	36.5
Hàng tồn kho	88.8	95.6	86.7	82.4	77.3
Tài sản ngắn hạn khác	7.80	9.79	8.50	6.54	6.55
Tài sản dài hạn	116	195	157	157	151
Phải thu dài hạn	1.30	41.0	1.24	1.26	1.30
Tài sản cố định	92.2	91.9	97.7	95.5	92.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.36	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	-9.64	31.0	26.4	28.6	28.9
Tài sản dài hạn khác	11.9	11.9	11.8	11.7	11.9
Lợi thế thương mại	19.6	19.6	19.6	19.5	17.0
Nợ phải trả	248	251	136	119	120
Nợ ngắn hạn	229	224	115	102	102
Vay và nợ thuê ngắn hạn	116	125	92.4	89.0	91.4
Phải trả người bán ngắn hạn	85.3	81.5	14.5	5.26	5.76
Nợ dài hạn	18.6	27.0	21.2	17.8	17.6
Vay và nợ thuê dài hạn	2.80	2.45	2.10	1.75	1.40
Nguồn vốn chủ sở hữu	87.1	106	177	181	177
Vốn chủ sở hữu	87.1	106	177	181	177
Vốn điều lệ	273	273	273	273	273
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)